

BẢNG GIÁ NIÊM YẾT ĐẦU CÁP 3M

1. Đầu cáp 3 pha 24kV

Đầu cáp đã bao gồm đầu cốt 1 lỗ

Mục	Mã hiệu	Tiết diện (mm2)	Đơn giá (VNĐ)
Đầu cáp 3 pha 24kV trong nhà, QTII-4S-32			
1	QTII-4S-32-35	3C x 35	3,980,000
2	QTII-4S-32-50	3C x 50	3,980,000
3	QTII-4S-32-70	3C x 70	4,330,000
4	QTII-4S-32-95	3C x 95	4,330,000
5	QTII-4S-32-120	3C x 120	4,970,000
6	QTII-4S-32-150	3C x 150	5,140,000
7	QTII-4S-32-185	3C x 185	5,370,000
8	QTII-4S-32-240	3C x 240	6,180,000
9	QTII-4S-32-300	3C x 300	6,290,000
10	QTII-4S-32-400	3C x 400	8,430,000
11	QTII-4S-32-500	3C x 500	8,780,000
12	QTII-4S-32-630	3C x 630	9,960,000
Đầu cáp 1 pha 24kV trong nhà, QTII-4S-12			
1	QTII-4S-12-35	1C x 35	930,000
2	QTII-4S-12-50	1C x 50	930,000
3	QTII-4S-12-70	1C x 70	1,210,000
4	QTII-4S-12-95	1C x 95	1,220,000
5	QTII-4S-12-120	1C x 120	1,330,000
6	QTII-4S-12-150	1C x 150	1,330,000
7	QTII-4S-12-185	1C x 185	1,450,000
8	QTII-4S-12-240	1C x 240	1,730,000
9	QTII-4S-12-300	1C x 300	1,850,000
10	QTII-4S-12-400	1C x 400	2,890,000
11	QTII-4S-12-500	1C x 500	3,060,000
12	QTII-4S-12-630	1C x 630	3,180,000
Đầu cáp 3 pha 24kV ngoài trời, QTII-6S-32			
1	QTII-6S-32-35	3C x 35	4,740,000
2	QTII-6S-32-50	3C x 50	4,740,000
3	QTII-6S-32-70	3C x 70	5,140,000
4	QTII-6S-32-95	3C x 95	5,260,000
5	QTII-6S-32-120	3C x 120	5,780,000
6	QTII-6S-32-150	3C x 150	5,950,000
7	QTII-6S-32-185	3C x 185	6,060,000
8	QTII-6S-32-240	3C x 240	6,470,000
9	QTII-6S-32-300	3C x 300	7,110,000
10	QTII-6S-32-400	3C x 400	8,950,000
11	QTII-6S-32-500	3C x 500	9,190,000
12	QTII-6S-32-630	3C x 630	10,690,000

Đầu cáp 1 pha 24kV ngoài trời, QTII-6S-12			
1	QTII-6S-12-35	1C x 35	1,280,000
2	QTII-6S-12-50	1C x 50	1,280,000
3	QTII-6S-12-70	1C x 70	1,460,000
4	QTII-6S-12-95	1C x 95	1,460,000
5	QTII-6S-12-120	1C x 120	1,620,000
6	QTII-6S-12-150	1C x 150	1,620,000
7	QTII-6S-12-185	1C x 185	1,730,000
8	QTII-6S-12-240	1C x 240	2,190,000
9	QTII-6S-12-300	1C x 300	2,310,000
10	QTII-6S-12-400	1C x 400	3,410,000
11	QTII-6S-12-500	1C x 500	3,520,000
12	QTII-6S-12-630	1C x 630	3,700,000

2. Đầu cáp 3 pha, 1 pha 35kV

Đầu cáp đã bao gồm đầu cốt 1 lỗ

Mục	Mã hiệu	Tiết diện (mm2)	Đơn giá (VNĐ)
Đầu cáp 3 pha 35kV trong nhà, QTII-6S-33			
1	QTII-6S-33-35	3C x 35	5,900,000
2	QTII-6S-33-50	3C x 50	5,960,000
3	QTII-6S-33-70	3C x 70	6,300,000
4	QTII-6S-33-95	3C x 95	6,470,000
5	QTII-6S-33-120	3C x 120	7,110,000
6	QTII-6S-33-150	3C x 150	7,110,000
7	QTII-6S-33-185	3C x 185	7,340,000
8	QTII-6S-33-240	3C x 240	7,400,000
9	QTII-6S-33-300	3C x 300	8,550,000
10	QTII-6S-33-400	3C x 400	8,960,000
11	QTII-6S-33-500	3C x 500	9,350,000
12	QTII-6S-33-630	3C x 630	10,360,000
Đầu cáp 1 pha 35kV trong nhà, QTII-6S-13			
1	QTII-6S-13-35	1C x 35	1,620,000
2	QTII-6S-13-50	1C x 50	1,620,000
3	QTII-6S-13-70	1C x 70	1,620,000
4	QTII-6S-13-95	1C x 95	1,670,000
5	QTII-6S-13-120	1C x 120	1,970,000
6	QTII-6S-13-150	1C x 150	2,030,000
7	QTII-6S-13-185	1C x 185	2,140,000
8	QTII-6S-13-240	1C x 240	2,260,000
9	QTII-6S-13-300	1C x 300	3,290,000
10	QTII-6S-13-400	1C x 400	3,410,000
11	QTII-6S-13-500	1C x 500	3,520,000
12	QTII-6S-13-630	1C x 630	3,630,000
Đầu cáp 3 pha 35kV ngoài trời, QTII-8S-33			
1	QTII-8S-33-35	3C x 35	6,990,000

2	QTII-8S-33-50	3C x 50	7,340,000
3	QTII-8S-33-70	3C x 70	7,340,000
4	QTII-8S-33-95	3C x 95	7,390,000
5	QTII-8S-33-120	3C x 120	8,260,000
6	QTII-8S-33-150	3C x 150	8,270,000
7	QTII-8S-33-185	3C x 185	8,660,000
8	QTII-8S-33-240	3C x 240	8,950,000
9	QTII-8S-33-300	3C x 300	9,700,000
10	QTII-8S-33-400	3C x 400	10,220,000
11	QTII-8S-33-500	3C x 500	10,620,000
12	QTII-8S-33-630	3C x 630	11,390,000
Đầu cáp 1 pha 35kV ngoài trời, QTII-8S-13			
1	QTII-8S-13-35	1C x 35	2,080,000
2	QTII-8S-13-50	1C x 50	2,140,000
3	QTII-8S-13-70	1C x 70	2,140,000
4	QTII-8S-13-95	1C x 95	2,200,000
5	QTII-8S-13-120	1C x 120	2,780,000
6	QTII-8S-13-150	1C x 150	2,780,000
7	QTII-8S-13-185	1C x 185	2,890,000
8	QTII-8S-13-240	1C x 240	3,060,000
9	QTII-8S-13-300	1C x 300	3,930,000
10	QTII-8S-13-400	1C x 400	4,110,000
11	QTII-8S-13-500	1C x 500	4,240,000
12	QTII-8S-13-630	1C x 630	4,570,000

3. Đầu cáp 3 pha, 1 pha co nhiệt 24kV

-Đầu cáp đã bao gồm đầu cốt

Mục	Mã hiệu	Tiết diện (mm2)	Đơn giá (VNĐ)
Đầu cáp 3 pha co nhiệt 24kV trong nhà			
1	MHI 24kV-3x35	35	2,270,000
2	MHI 24kV-3x50	50	2,270,000
3	MHI 24kV-3x70	70	3,020,000
4	MHI 24kV-3x95	95	3,050,000
5	MHI 24kV-3x120	120	3,110,000
6	MHI 24kV-3x150	150	3,330,000
7	MHI 24kV-3x185	185	3,480,000
8	MHI 24kV-3x240	240	3,570,000
9	MHI 24kV-3x300	300	3,710,000
Đầu cáp 1 pha co nhiệt 24kV trong nhà			
1	MHI 24kV-1x35	35	760,000
2	MHI 24kV-1x50	50	760,000
3	MHI 24kV-1x70	70	1,010,000
4	MHI 24kV-1x95	95	1,020,000
5	MHI 24kV-1x120	120	1,040,000
6	MHI 24kV-1x150	150	1,150,000
7	MHI 24kV-1x185	185	1,160,000

8	MHI 24kV-1x240	240	1,200,000
9	MHI 24kV-1x300	300	1,240,000
Đầu cáp 3 pha co nhiệt 24kV ngoài trời			
1	MHO 24kV-3x35	35	2,910,000
2	MHO 24kV-3x50	50	2,910,000
3	MHO 24kV-3x70	70	3,530,000
4	MHO 24kV-3x95	95	3,560,000
5	MHO 24kV-3x120	120	3,620,000
6	MHO 24kV-3x150	150	4,120,000
7	MHO 24kV-3x185	185	4,170,000
8	MHO 24kV-3x240	240	4,260,000
9	MHO 24kV-3x300	300	4,400,000
Đầu cáp 1 pha co nhiệt 24kV ngoài trời			
1	MHO 24kV-1x35	35	980,000
2	MHO 24kV-1x50	50	980,000
3	MHO 24kV-1x70	70	1,180,000
4	MHO 24kV-1x95	95	1,190,000
5	MHO 24kV-1x120	120	1,210,000
6	MHO 24kV-1x150	150	1,370,000
7	MHO 24kV-1x185	185	1,400,000
8	MHO 24kV-1x240	240	1,430,000
9	MHO 24kV-1x300	300	1,470,000

4. Hộp nối cáp 3 pha, loại quấn băng bơm nhựa Resin

Mục	Mã hiệu	Tiết diện (mm ²)	Đơn giá (VNĐ)
Hộp nối cáp 3 pha 24kV, 5B - 3C Series			
1	5B-3C x 35-Cu	3C x 35	6,180,000
2	5B-3C x 50-Cu	3C x 50	6,180,000
3	5B-3C x 70-Cu	3C x 70	6,470,000
4	5B-3C x 95-Cu	3C x 95	6,700,000
5	5B-3C x 120-Cu	3C x 120	6,980,000
6	5B-3C x 150-Cu	3C x 150	7,490,000
7	5B-3C x 185-Cu	3C x 185	7,710,000
8	5B-3C x 240-Cu	3C x 240	9,000,000
9	5B-3C x 300-Cu	3C x 300	9,810,000
10	5B-3C x 400-Cu	3C x 400	11,060,000
11	5B-3C x 500-Cu	3C x 500	13,550,000
Hộp nối cáp 3 pha 35kV, 6B – 3C Series			
1	6B-3C x 35-Cu	3C x 35	8,390,000
2	6B-3C x 50-Cu	3C x 50	8,390,000
3	6B-3C x 70-Cu	3C x 70	8,790,000
4	6B-3C x 95-Cu	3C x 95	9,700,000
5	6B-3C x 120-Cu	3C x 120	10,200,000
6	6B-3C x 150-Cu	3C x 150	10,540,000
7	6B-3C x 185-Cu	3C x 185	12,870,000
8	6B-3C x 240-Cu	3C x 240	13,490,000
9	6B-3C x 300-Cu	3C x 300	14,180,000

10	6B-3C x 400-Cu	3C x 400	15,370,000
11	6B-3C x 500-Cu	3C x 500	17,100,000

5. Đầu cáp Tee Plug Elbow 24kV chuyên dùng cho tủ RMU. Cách điện cao su EPDM

Đầu cáp đã bao gồm phụ kiện đầu nối 3 pha

Mục	Mã hiệu	Tiết diện (mm ²)	Đơn giá (VNĐ)
1	Elbow Connector 24kV – 250A/Cu	50/95	6,300,000
2	Elbow Connector 24kV – 250A/Cu	3C x 120	11,340,000
3	Straight Connector 24kV – 250A/Cu	50/95	11,340,000
4	Tee Connector 24kV – 630A/Cu	50/240	11,770,000
5	Tee Connector 24kV – 630A/Cu	300/400	16,500,000
6	Sub Tee Connector 24kV – 630A	50/240	14,500,000
7	Sub Tee Connector 24kV – 630A	300/400	18,150,000

6. Đầu cáp co nhiệt hạ thế 0,6/1kV

- Đầu cáp chưa bao gồm hộp đầu cốt
- Hộp nối chưa bao gồm ống nối

Mục	Mã hiệu	Tiết diện (mm ²)	Đơn giá (VNĐ)
Đầu cáp hạ thế 0,6/1kV – HST Series			
1	HST 1/4(3+1)A	4x10:16	1,200,000
2	HST 1/4(3+1)B	4x25:50	1,300,000
3	HST 1/4(3+1)C	4x70:120	1,400,000
4	HST 1/4(3+1)D	4x150:240	1,600,000
5	HST 1/4(3+1)E	4x300:400	1,900,000
Hộp nối cáp co nhiệt hạ thế 0,6/1kV – HSS Series			
1	HSS 1/4(3+1)A	4x10:16	1,300,000
2	HSS 1/4(3+1)B	4x25:50	1,400,000
3	HSS 1/4(3+1)C	4x70:120	1,500,000
4	HSS 1/4(3+1)D	4x150:240	1,600,000
5	HSS 1/4(3+1)E	4x300:400	1,700,000

7. Hộp nối cáp hạ thế 0,6/1kV loại đồ nhựa Resin

- Hộp nối chưa bao gồm ống nối

Mục	Mã hiệu	Tiết diện (mm2)	Đơn giá (VNĐ)
Đầu cáp hạ thế 0,6/1kV – HST Series			
1	0.6/1kV 4Cx6/10	4x6:10	760,000
2	0.6/1kV 4Cx16/25	4x16:25	890,000
3	0.6/1kV 4Cx35/50	4x35:50	1,280,000
4	0.6/1kV 4Cx70/95	4x70:95	1,760,000
5	0.6/1kV GTS 4Cx120/150	4x120:150	2,350,000
6	0.6/1kV GTS 4Cx185/240	4x185:240	3,150,000
7	0.6/1kV GTS 4Cx300/400	4x300:400	3,850,000

8. Hộp nối cáp ngầm trung thế co nguội 24kV QS200E

- Hộp nối chưa bao gồm ống nối và mảnh thép

Mục	Mã hiệu	Kích thước	Đơn giá (VNĐ)
1	QS200E	50	7,930,000
2	QS200E	70	7,950,000
3	QS200E	95	7,980,000
4	QS200E	120	8,020,000
5	QS200E	150	8,120,000
6	QS200E	15	8,160,000
7	QS200E	240	8,260,000
8	QS200E	300	8,530,000

Ghi chú:

- Bảng giá trên chưa bao gồm VAT